



ADVENTURERS – VOCAB – 06.09.2025

Communication class

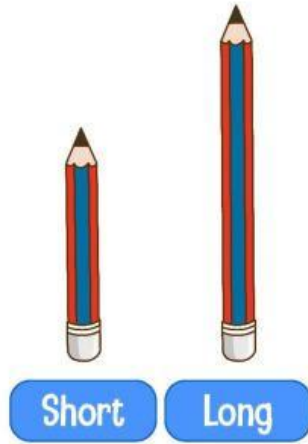
<p>small: nhỏ</p>		<p>big: to</p>
<p>short: thấp</p>		<p>tall: cao</p>

young: trẻ



old: già

short: ngắn



long: dài

Cấu trúc so sánh:

Đối tượng 1 + To be + **tính từ ngắn-er** + than + Đối tượng 2

The girl is **shorter than** the boy.

Bạn nữ thấp hơn bạn nam.



The lion is **bigger than** the mouse.

Chú sư tử to hơn chú chuột.

